

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 12 - 2023
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Tân

2. Ông Lê Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tiền - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29/12/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 296/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Thạnh Ph, xã Tân B, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Thạnh Ph, xã Tân B, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2007 chị H và anh H qua thời gian tự tìm hiểu được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống bên gia đình chồng, sinh con xong thì

anh H có quan hệ với người phụ nữ khác không lo cho vợ con nên chị H đã về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 09/2007 đến nay không còn qua lại với anh H.

Do chị H và anh H không còn sống chung từ lâu nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị Nguyễn Thị H muốn được ly hôn với anh Huỳnh Văn H nhưng do cả hai chưa đăng ký kết hôn nên chị H yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Huỳnh Văn H.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Hữu L, sinh ngày 03/8/2007 hiện con đang sống chung với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và đồng ý việc anh H cấp dưỡng nuôi cháu Lộc 1.500.000đồng/tháng cho đến khi cháu Lộc đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị H tìm hiểu trước, được hai bên chấp nhận nên có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, sau khi chị H sinh cháu L thì cả hai không còn sống chung với nhau cho đến nay, thời gian khoảng 15 – 16 năm. Do cả hai không còn ở chung trong thời gian dài nên không còn tình cảm gì và cả 2 cũng không có đăng ký kết hôn nên nay anh H cũng đồng ý việc Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh H.

- Về con chung: Anh H và chị H có 01 con chung là Nguyễn Hữu L, sinh ngày 03/8/2007 hiện con đang sống chung với chị H. Khi ly hôn anh H đồng ý giao cháu L cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án (có bài phát biểu kèm theo).

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H.

+ Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Văn H.

+ Về con chung: Chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu L, sinh ngày 03/8/2007 và anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/01/2024.

Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không ai có quyền ngăn cản.

+ Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

+ Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

+ Án phí đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật cần giải quyết: Hiện chị H đang yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Do đó Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp hôn nhân gia đình theo **Điều 28** Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Hiện anh Huỳnh Văn H đang cư trú tại Ấp Thạnh Ph, xã Tân B, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nên căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền.

Chị H, anh H đều có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, Hội đồng xét thấy như sau:

- Về hôn nhân: Chị H và anh H xác định vào năm 2007 qua thời gian tự tìm hiểu được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân. Sau khi về chung sống một thời gian và chị H sinh cháu L thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị H đã về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 09/2007 đến nay không còn qua lại với anh H, thời gian không sống chung khoảng 15 năm. Do cả hai không còn sống chung trong thời gian dài nên không còn tình cảm gì và hôn nhân cũng không đăng ký theo luật định. Vì vậy nay cả chị H và anh H cùng yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng.

Xét mặc dù chị H và anh H đã bắt đầu sống chung từ năm 2007 nhưng lại không có đăng ký kết hôn nên chưa được pháp luật công nhận là vợ chồng. Theo khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình quy định:

1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

Điều 14. Giải quyết hậu quả của việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn

1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Đồng thời chị H và anh H không còn ở chung khoảng 15 năm nay đều này cho thấy cuộc sống chung giữa chị H và anh H không được hạnh phúc và cả hai cũng không có ý định hàn gắn tình cảm đây là điều kiện cho ly hôn. Tuy nhiên, vì chị H và anh H chưa đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Văn H.

- Về con chung: Cả chị H và anh H xác định trong thời gian chung sống có 01 con chung là Nguyễn Hữu L, sinh ngày 03/8/2007 đang sống với chị H. Nay chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu L, còn anh H cũng đồng ý để chị H tiếp tục nuôi cháu L và anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/01/2024 đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp ý kiến của cháu L nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không xem xét.

[2.2] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và anh Huỳnh Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

[3] Qua nội dung phân tích trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 14, 53, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Văn H.

2. Về con chung: Chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu L, sinh ngày 03/8/2007 và anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/01/2024.

Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002081 ngày 22/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Anh Huỳnh Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Văn Bình